

BẢN THUYẾT MINH, SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV NGÀY 14/9/2015 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
(Kèm theo Công văn /BVHTTDL-TCCB ngày tháng năm 2021)

(Ghi chú: Chữ in đậm là nội dung sửa đổi bổ sung)

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
<p><i>Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;</i></p>	<p><i>Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;</i></p>	<p>Cập nhật, bổ sung các văn bản pháp luật mới được ban hành.</p>
<p><i>Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).</i></p>	<p><i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của Luật ban hành văn bản pháp luật không còn hình thức Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ - Theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
Chương I SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	Chương I SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO, SỞ DU LỊCH	Bổ sung “ <i>Sở Văn hóa, Thể thao; Sở Du lịch</i> ” theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP
Điều 1. Vị trí và chức năng	Điều 1. Vị trí và chức năng	
1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) ở địa phương theo quy định của pháp luật; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.
	2. Đối với các địa phương có Sở Du lịch thì chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về du lịch do Sở Du lịch thực hiện; chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao do Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện, như sau: a) Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Bổ sung vị trí, chức năng của “ <i>Sở Văn hóa, Thể thao; Sở Du lịch</i> ” để thống nhất với quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
	<p>b) Sở Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	
<p>2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	
<p>Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn</p>	<p>Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	
<p>1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương;</p> <p>b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng, Phó Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông;</p> <p>c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p>	<p>1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương;</p> <p>b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng, Phó Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông;</p> <p>c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <p>a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;</p>	<p>Do phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Thông tư là hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 03 Sở (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch). Vì vậy, để phù hợp kết cấu và nội dung, dự thảo Thông tư thiết kế theo hướng không quy định lại những nhiệm vụ, quyền hạn chung của Sở đã được quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và quy định cụ thể những nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, cụ thể: “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số</p>

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
<p>a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;</p> <p>b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Hội đồng chuyên ngành về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.</p>	<p>b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Hội đồng chuyên ngành về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.</p>	<p><i>107/2020/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch như sau:</i></p>
<p>3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch như sau:</p>	
<p>4. Về di sản văn hoá:</p>	<p>1. Về di sản văn hóa:</p>	
<p>a) Tổ chức thực hiện quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá ở địa phương sau khi được phê duyệt;</p>	<p>a) Tổ chức thực hiện quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá ở địa phương sau khi được phê duyệt;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>b) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể ở địa phương; cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài;</p>	<p>b) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể ở địa phương; cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>c) Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử ở địa phương;</p>	<p>c) Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hoá, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử ở địa phương;</p>	<p>Sửa đổi thuật ngữ “<i>bảo tồn</i>” thành “<i>bảo vệ</i>” theo quy định của Luật Di sản văn hóa</p>
<p>d) Tổ chức kiểm kê, lập danh mục, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở địa phương;</p>	<p>d) Tổ chức kiểm kê, lập danh mục, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở địa phương;</p>	<p>Giữ nguyên</p>

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
<p>đ) Thỏa thuận chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh ở địa phương; hướng dẫn, tổ chức thực hiện tu sửa cấp thiết và các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thuộc địa phương quản lý sau khi được phê duyệt;</p> <p>e) Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh ở địa phương có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích;</p>	<p>đ) Thẩm định, đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di tích cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tham gia ý kiến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích cấp tỉnh; tham gia ý kiến đối với hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích; thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh ở địa phương có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích; cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích và Giấy chứng nhận hành nghề đối với tổ chức hành nghề tu bổ di tích có trụ sở trên địa bàn.</p>	<p>- Bổ sung “<i>Thẩm định, đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>” theo quy định khoản 2 Điều 11 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;</p> <p>- Bổ sung “<i>cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích và Giấy chứng nhận hành nghề đối với tổ chức hành nghề tu bổ di tích có trụ sở trên địa bàn</i>” theo quy định Điều 10, Điều 15 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung thành “<i>tham gia ý kiến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích cấp tỉnh; tham gia ý kiến đối với hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích</i>” theo quy định Điều 13, Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.</p> <p>- Giữ nguyên và chuyển nội dung “<i>Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh ở địa phương có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích</i>” từ điểm</p>

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
		vào điểm đ để thống nhất các nhiệm vụ về di tích
g) Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở địa phương;	e) Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở địa phương; rà soát, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;	Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP
h) Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích, bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật ở địa phương;	g) Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích, bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật ở địa phương;	Giữ nguyên
i) Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức đăng ký và quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; cấp chứng chỉ hành nghề đối với chủ cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, bảo tàng cấp tỉnh và sở hữu tư nhân ở địa phương; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật của cơ sở giám định cổ vật tại địa phương;	h) Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức đăng ký và quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; cấp chứng chỉ hành nghề đối với chủ cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, bảo tàng cấp tỉnh và sở hữu tư nhân ở địa phương; cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật đối với cơ sở kinh doanh giám định có trụ sở trên địa bàn; tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định quy trình giám định tư pháp đối với di vật, cổ vật; đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu tư nhân ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản;	Sửa đổi theo quy định Điều 5 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư số 03/2019/TT-BVHTTDL; điểm d khoản 1 Điều 20 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP
k) Xác nhận điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng cấp tỉnh và điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập ở địa phương.	i) Xác nhận điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng cấp tỉnh và điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập ở địa phương; xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị và hồ sơ xếp hạng bảo tàng hạng II, III đối với bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng ngoài công lập đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức thẩm định việc xếp hạng bảo tàng;	Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
	k) Kiểm tra, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra cơ sở bồi dưỡng và việc tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tại địa phương	Bổ sung theo quy định mục 3.4.2 Thông tư số 04/2017/TT-BVHTTDL quy định chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.
5. Về nghệ thuật biểu diễn:	2. Về nghệ thuật biểu diễn:	
a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật;	a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật;	Giữ nguyên
b) Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn về nghệ thuật biểu diễn do địa phương tổ chức trên địa bàn theo quy định của pháp luật;	b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.	Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện
c) Thẩm định, cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương: - Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao; - Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; - Hội Văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật; - Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình; nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang (trường hợp tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang nhằm mục đích kinh doanh).	e) Thẩm định, cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương: - Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao; - Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; - Hội Văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật; - Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình; nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang (trường hợp tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang nhằm mục đích kinh doanh).	
d) Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương;	d) Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương;	
đ) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn, cấp giấy phép cho các tổ chức thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương, cấp	đ) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn, cấp giấy phép cho các tổ chức thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật,	

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương;	trình diễn thời trang tại địa phương, cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương;	
e) Tổ chức thực hiện việc cấp thẻ hành nghề cho nghệ sỹ, người mẫu lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật;	e) Tổ chức thực hiện việc cấp thẻ hành nghề cho nghệ sỹ, người mẫu lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật;	
g) Cấp giấy phép phê duyệt nội dung, cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu.	g) Cấp giấy phép phê duyệt nội dung, cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu.	
6. Về điện ảnh:	3. Về điện ảnh:	
a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động chiếu phim tại rạp, chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc, miền núi, hải đảo và lực lượng vũ trang;	a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động chiếu phim tại rạp, chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc, miền núi, hải đảo và lực lượng vũ trang;	Giữ nguyên
b) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với việc sản xuất phim đặt hàng từ ngân sách nhà nước, Hội đồng thẩm định phim cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về điện ảnh;	b) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với việc sản xuất phim đặt hàng từ ngân sách nhà nước, Hội đồng thẩm định phim cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về điện ảnh;	Giữ nguyên
c) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim phóng sự, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu;	c) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim phóng sự, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu;	Giữ nguyên
d) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim truyện do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu theo quy định của pháp luật về điện ảnh;	d) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim truyện do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu theo quy định của pháp luật về điện ảnh;	Giữ nguyên
đ) Kiểm tra việc phổ biến phim ở rạp, phim chiếu lưu động, phim phát trên các phương tiện khác tại các điểm hoạt động văn hoá, vui chơi, giải trí công cộng;	đ) Kiểm tra việc phổ biến phim ở rạp, phim chiếu lưu động, phim phát trên các phương tiện khác tại các điểm hoạt động văn hoá, vui chơi, giải trí công cộng;	Giữ nguyên
e) Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về kinh doanh băng đĩa phim và các hoạt động điện ảnh khác ở địa phương.	e) Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về kinh doanh băng đĩa phim và các hoạt động điện ảnh khác ở địa phương.	Giữ nguyên
7. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:	4. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:	

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
a) Tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm quy mô cấp tỉnh;	a) Tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm quy mô cấp tỉnh;	Giữ nguyên
b) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng, cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc theo quy định của pháp luật;	b) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng, cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc; cấp, thu hồi giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam, cấp, thu hồi giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm theo quy định của pháp luật;	Bổ sung theo quy định tại Điều 11, 12, 13 Nghị định số 72/2016/NĐ-CP quy định về hoạt động nhiếp ảnh
c) Cấp giấy phép triển lãm nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ;	c) Cấp giấy phép triển lãm nhiếp ảnh theo quy định của pháp luật; Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh; cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ; cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm là tác phẩm mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh không nhằm mục đích kinh doanh; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép tổ chức triển lãm: do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại và do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại.	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung “<i>Cấp giấy phép triển lãm nhiếp ảnh</i>” đã được sửa đổi, bổ sung và chuyển lên điểm b dự thảo Thông tư. - Bổ sung “<i>Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh</i>” theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Thông tư 26/2018/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa. - Bổ sung “<i>cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm là tác phẩm mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh không nhằm mục đích kinh doanh</i>” theo khoản 3 Điều 1 Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Bổ sung “<i>cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép tổ chức triển lãm: do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài</i>

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
		<i>không vì mục đích thương mại và do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại”</i> theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP về hoạt động triển lãm
d) Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp tỉnh; tiếp nhận đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh; tiếp nhận đăng ký các triển lãm khác thuộc phạm vi quản lý của ngành văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật;	d) Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp tỉnh; tiếp nhận thông báo tổ chức triển lãm, tạm dừng hoạt động triển lãm do tổ chức, cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại theo quy định của pháp luật;	Sửa đổi theo quy định tại Điều 16, 18 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP.
đ) Quản lý hoạt động mua bán, trưng bày, sao chép tác phẩm mỹ thuật tại địa phương.	đ) Quản lý hoạt động mua bán, trưng bày, sao chép tác phẩm mỹ thuật tại địa phương.	Giữ nguyên
8. Về quyền tác giả, quyền liên quan:	5. Về quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa	Bổ sung “ <i>và công nghiệp văn hóa</i> ” theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
a) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan ở địa phương theo quy định của pháp luật;	a) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật;	Giữ nguyên
b) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và chế độ nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan ở địa phương;	b) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và chế độ nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan ở địa phương;	Giữ nguyên
c) Thẩm định quyền tác giả, quyền liên quan khi có tranh chấp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	c) Thẩm định quyền tác giả, quyền liên quan khi có tranh chấp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	Giữ nguyên

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
d) Tổ chức tiếp nhận đơn và trả kết quả đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.	d) Tổ chức tiếp nhận đơn và trả kết quả đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.	Lược bỏ để phù hợp quy định về thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.
	d) Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương; tổ chức rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp cần thiết phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại địa phương.	Bổ sung nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ
9. Về thư viện:	6. Về thư viện:	
a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiều tại địa phương cho thư viện cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;	a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiều tại địa phương cho thư viện cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;	Giữ nguyên
b) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động thư viện ở địa phương theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật;	b) Tiếp nhận, thẩm định điều kiện hoạt động đối với thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện của thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện cấp huyện, thư viện đại học, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam có trụ sở trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Sửa đổi theo quy định Điều 23 Luật Thư viện năm 2019
c) Hướng dẫn các thư viện ở địa phương xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	c) Hướng dẫn các thư viện ở địa phương xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	Giữ nguyên
	d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện tại địa phương, khuyến khích tổ chức cá nhân duy trì thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng tại địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa thư viện với cơ quan tổ chức để phát triển thư viện và văn hóa đọc trên địa bàn.	Bổ sung theo quy định tại Điều 50 Luật Thư viện 2019.

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
10. Về quảng cáo:	7. Về quảng cáo	
a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại địa phương;	a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại địa phương;	Giữ nguyên
b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng - rôn; thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo tại địa phương;	b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng - rôn; thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo tại địa phương;	Giữ nguyên
c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo tại địa phương;	c) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo tại địa phương;	Giữ nguyên
d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo (trừ báo chí, môi trường mạng, xuất bản phẩm và tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin).	d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo (trừ báo chí, môi trường mạng, xuất bản phẩm và tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin).	Giữ nguyên
11. Về văn hoá quần chúng, văn hoá dân tộc và tuyên truyền cổ động:	8. Về văn hoá quần chúng, văn hoá dân tộc và tuyên truyền cổ động:	
a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch thiết chế văn hoá cơ sở ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;	a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;	
b) Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hoá cơ sở ở địa phương trên cơ sở quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;	b) Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở ở địa phương trên cơ sở quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;	
c) Hướng dẫn tổ chức các lễ hội; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng gia đình, làng, cơ quan, đơn vị văn hoá tại địa phương;	c) Hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng đạo đức lối sống, nếp sống văn hóa trong gia đình, cộng đồng dân cư và nơi công cộng ; xây dựng gia đình, làng, cơ quan, đơn vị văn hoá tại địa phương;	
d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo và hướng dẫn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; chịu trách nhiệm là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” cấp tỉnh;	d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo và hướng dẫn phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; chịu trách nhiệm là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” cấp tỉnh;	Giữ nguyên

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chính sách văn hoá dân tộc, bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của cộng đồng các dân tộc cư trú tại địa phương;	đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chính sách văn hoá dân tộc, bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của cộng đồng các dân tộc cư trú tại địa phương;	Giữ nguyên
e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tuyên truyền cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quy hoạch hệ thống cổ động trực quan tại địa phương;	e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tuyên truyền cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quy hoạch hệ thống cổ động trực quan tại địa phương;	Giữ nguyên
g) Tổ chức hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng, thi sáng tác tranh cổ động, cụm cổ động; cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội tại địa phương;	g) Tổ chức thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động , thi sáng tác tranh cổ động, cụm cổ động; cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội tại địa phương; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện thi (hội thi, hội diễn), liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động và các hoạt động văn hoá khác tại địa phương;	- Sửa đổi theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng. - Nội dung “Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện liên hoan, hội hội thi, hội diễn , hội diễn liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động và các hoạt động văn hoá khác tại địa phương” được sửa đổi, bổ sung và chuyển lên từ điểm i Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV.
h) Hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động karaoke, vũ trường; quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, trò chơi điện tử không nói mạng và vui chơi giải trí nơi công cộng tại địa phương;	h) Hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, trò chơi điện tử không nói mạng và vui chơi giải trí nơi công cộng tại địa phương;	Sửa đổi theo quy định Nghị định số 54/2019/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
i) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng và các hoạt động văn hoá khác tại địa phương;	i) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng và các hoạt động văn hoá khác tại địa phương;	- Nội dung được sửa đổi, bổ sung và chuyển lên điểm g dự thảo Thông tư cho phù hợp.
k) Hướng dẫn, kiểm tra việc trang trí, sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.	i) Hướng dẫn, kiểm tra việc trang trí, sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
	k) Tham mưu, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các đơn vị, địa phương trực thuộc.	Bổ sung theo quy định của Nghị định số 111/2018/NĐ-CP quy định về ngày thành

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
		ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các Bộ, ngành, địa phương.
	1) Hướng dẫn tổ chức các lễ hội, quản lý hoạt động lễ hội, quy hoạch lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.	Nội dung này chuyển lên từ khoản 21 Điều 2 Thông tư liên tịch số 07/2015 và sửa đổi cho phù hợp khoản 1 Điều 20 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
	9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương theo quy định của pháp luật.	Bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được tiếp nhận, chuyển giao từ ngành tư pháp theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
12. Về văn học:	10. Về văn học:	
a) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học ở địa phương theo quy định của pháp luật; b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra hoạt động văn học ở địa phương theo quy định của pháp luật.	a) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học ở địa phương theo quy định của pháp luật; b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra hoạt động văn học ở địa phương theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
13. Về gia đình:	11. Về gia đình	
a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến gia đình, đảm bảo quyền bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trong gia đình;	a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến gia đình, đảm bảo quyền bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trong gia đình;	Giữ nguyên
b) Tuyên truyền, giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình Việt Nam;	b) Tuyên truyền, giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình Việt Nam;	Giữ nguyên
c) Tổ chức thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;	c) Tổ chức thu thập, xử lý, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;	Bổ sung theo Thông tư số 07/2017/TT-BVHTTDL quy định việc thu thập, báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.
d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia	d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, giấy	Giữ nguyên

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
đình, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật;	chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật;	
đ) Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, thẻ nhân viên tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	đ) Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, thẻ nhân viên tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	Giữ nguyên
14 . Về thể dục, thể thao cho mọi người:	12. Về thể dục, thể thao:	Gộp chung khoản “14. Về thể dục, thể thao cho mọi người” và khoản “15. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp” thành 01 khoản
a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao quản chúng ở địa phương sau khi được phê duyệt;	a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao quản chúng ở địa phương sau khi được phê duyệt;	
b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên, trọng tài thể dục, thể thao sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; c) Chủ trì, phối hợp với hội thể thao quốc gia vận động nhân dân tham gia phát triển phong trào thể dục, thể thao; phổ biến, hướng dẫn các phương pháp tập luyện thể dục, thể thao phù hợp với sở thích, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp;	b) Phối hợp với tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao tuyên truyền về lợi ích, tác dụng của thể dục, thể thao; vận động mọi người tham gia phát triển phong trào thể dục, thể thao; phổ biến kiến thức, hướng dẫn tập luyện thể dục, thể thao phù hợp với sở thích, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe của người dân;	Ghép hai điểm b và c Thông tư liên tịch số 07/2015 và sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Luật Thể dục thể thao
	c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và cấp giấy chứng nhận cho công chức, viên chức, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên theo nội dung, chương trình tập huấn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;	Bổ sung theo quy định dự thảo Thông tư quy định về hướng dẫn chuyên môn đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.
d) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu và chỉ đạo hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể thao quản chúng cấp tỉnh;	d) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu và chỉ đạo hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể thao quản chúng cấp tỉnh;	
đ) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các hoạt động thể thao giải trí tại địa phương;	đ) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các hoạt động thể thao giải trí tại địa phương;	Giữ nguyên
e) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan tạo điều kiện, hướng dẫn người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng quản chúng khác tham gia hoạt động thể dục, thể thao;	e) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan tạo điều kiện, hướng dẫn người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng quản chúng khác tham gia hoạt động thể dục, thể thao;	Giữ nguyên

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
g) Tổ chức hướng dẫn tập luyện, biểu diễn và thi đấu các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống;	g) Tổ chức khai thác, bảo tồn , hướng dẫn tập luyện, biểu diễn và thi đấu các môn thể thao dân tộc, trò chơi vận động dân gian , các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan phổ biến các môn thể thao dân tộc ra nước ngoài	- Bổ sung “ <i>khai thác, bảo tồn các môn thể thao dân tộc, trò chơi vận động dân gian</i> ” để phù hợp định hướng chung của Đảng và Nhà nước. - Bổ sung “ <i>phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan phổ biến các môn thể thao dân tộc ra nước ngoài</i> ” theo quy định khoản 2 Điều 17 Luật Thể dục thể thao.
h) Hướng dẫn, kiểm tra việc công nhận gia đình thể thao tại địa phương;	h) Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, đánh giá sự phát triển của phong trào thể dục, thể thao quần chúng tại địa phương	Sửa đổi theo quy định Điều 12 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao và Thông tư 01/2019/TT-BVHTTDL.
i) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tổ chức thực hiện giáo dục thể chất, thể thao trong nhà trường và thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang tại địa phương.	i) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội , Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức thực hiện giáo dục thể chất, thể thao trong các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trong lực lượng vũ trang tại địa phương;	
15. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:	13. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:	
a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;	k) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;	Giữ nguyên
b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt;	l) Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp ; phối hợp với các ban, ngành , cơ quan liên quan tổ chức các giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt;	
c) Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của tỉnh trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;	m) Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của tỉnh trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;	Giữ nguyên

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
d) Tổ chức kiểm tra các điều kiện kinh doanh của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động thể thao; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật;	n) Tổ chức kiểm tra các điều kiện kinh doanh của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động thể thao; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật;	Giữ nguyên
đ) Thực hiện quyết định phong đăng cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.	đ) Thực hiện quyết định phong đăng cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.	Lược bỏ do việc công nhận này thuộc thẩm quyền của Liên đoàn thể thao quốc gia theo quy định khoản 2 Điều 42 Luật Thể dục thể thao.
16. Về du lịch:	13. Về du lịch:	
a) Tổ chức công bố quy hoạch sau khi được phê duyệt;	a) Tổ chức công bố quy hoạch sau khi được phê duyệt;	
b) Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch của địa phương theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;	a) Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, bảo vệ, bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch của địa phương;	Bổ sung quy định tại Điều 17 Luật Du lịch năm 2017 (viết tắt là Luật Du lịch)
c) Thực hiện các biện pháp để bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch ở địa phương;	b) Thực hiện các biện pháp để quản lý, bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch ở địa phương; tham gia ý kiến đối với các dự án phát triển du lịch trên địa bàn;	Lược bỏ để tránh trùng lặp với nội dung tại điểm a.
	c) Nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; đề xuất chính sách hỗ trợ về trang thiết bị cần thiết ban đầu và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; hỗ trợ xúc tiến sản phẩm du lịch cộng đồng;	Bổ sung theo quy định tại Điều 19 Luật Du lịch
d) Tổ chức lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận khu du lịch địa phương, điểm du lịch địa phương, tuyên du lịch địa phương; công bố sau khi có quyết định công nhận;	d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh và điểm du lịch tại địa phương; tổ chức lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận khu du lịch quốc gia và tổ chức công bố sau khi có quyết định công nhận.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 24, 27, 28 Luật Du lịch

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
đ) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài đặt tại địa phương theo quy định của pháp luật;	đ) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài đặt tại địa phương; cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi, sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa theo quy định của pháp luật.	- Sửa đổi, bổ sung nội dung về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài đặt tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Du lịch - Bổ sung nội dung về cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa theo quy định tại Điều 32, 34, 35 Luật Du lịch
e) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của các doanh nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật;	e) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của các doanh nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật;	Lược bỏ nội dung này vì việc thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thuộc thẩm quyền của Tổng cục Du lịch theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Du lịch
g) Thẩm định và quyết định xếp hạng 1 sao, hạng 2 sao cho khách sạn, làng du lịch, hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh biệt thự, căn hộ du lịch, tàu thủy du lịch; hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch đối với bãi cắm trại, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác; h) Thẩm định và cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch cho cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch;	e) Thẩm định, công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 01 sao, hạng 02 sao và hạng 03 sao; thẩm định và công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; tổ chức kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch; thu hồi quyết định công nhận trong trường hợp cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác không bảo đảm các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật;	Ghép và sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 50 Luật Du lịch, Điều 29 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP
	g) Tiếp nhận thông báo bằng văn bản của cơ sở lưu trú du lịch trước khi đi vào hoạt động về tên, loại hình, quy mô, địa chỉ thông tin về người đại diện theo pháp luật, cam kết đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật;	Bổ sung theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP
	h) Tiếp nhận thông báo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân trực tiếp kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch trước khi bắt đầu kinh doanh và tổ chức kiểm tra, công bố danh mục tổ chức, cá nhân đáp ứng đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch trên Cổng thông tin điện tử của Sở.	Bổ sung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
i) Tổ chức cấp, cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch, giấy chứng nhận thuyết minh viên theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;	i) Tổ chức cấp, cấp lại, đổi, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa, giấy chứng nhận hướng dẫn viên tại điểm theo quy định của pháp luật; kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và hoạt động hướng dẫn du lịch trên địa bàn;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 61, 66 Luật Du lịch
k) Xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của địa phương sau khi được phê duyệt;	k) Xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch của địa phương phù hợp với chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;	Sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Du lịch
l) Quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.	l) Quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.	Lược bỏ vì việc quản lý hoạt động vận tải khách du lịch thuộc thẩm quyền của ngành Giao thông vận tải theo quy định tại Điều 45, Điều 46 Luật du lịch.
17. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.	17. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.	Không quy định lại vì nội dung này đã được quy định chung tại Điều 2 dự thảo Thông tư “ <i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và.....</i> ”
18. Thẩm định, tham gia thẩm định các dự án đầu tư, phát triển liên quan đến văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương.	18. Thẩm định, tham gia thẩm định các dự án đầu tư, phát triển liên quan đến văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương.	Giải trình như trên
19. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.	19. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.	Giải trình như trên
20. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về văn hoá, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.	20. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về văn hoá, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.	Giải trình như trên

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
21. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tổ chức các lễ hội văn hoá, thể thao, du lịch quy mô cấp tỉnh.	21. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tổ chức các lễ hội văn hoá, thể thao, du lịch quy mô cấp tỉnh.	Nội dung đã chuyển lên điểm 1 khoản 8 Điều 2 dự thảo Thông tư
22. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	22. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không quy định lại vì nội dung này đã được quy định chung tại Điều 2 dự thảo Thông tư “ <i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và.....</i> ”
23. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch đối với Phòng Văn hoá và Thông tin và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	23. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch đối với Phòng Văn hoá và Thông tin và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Giải trình như trên
24. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Sở.	24. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Sở.	Giải trình như trên
25. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	25. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Giải trình như trên
26. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đối với các tài năng văn hoá nghệ thuật và thể dục thể thao; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương.	14. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đối với các tài năng văn hoá nghệ thuật và thể dục thể thao; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương.	Không quy định lại “ <i>đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ở địa phương</i> ” vì nội dung này đã được quy định chung tại Điều 2 dự thảo Thông tư “ <i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi,</i>

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
		<i>bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và.....”</i>
27. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	27. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không quy định lại vì nội dung này đã được quy định chung tại Điều 2 dự thảo Thông tư “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và.....”
28. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ hàng năm theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	28. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ hàng năm theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Giải trình như trên
29. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	29. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	Giải trình như trên
30. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.	15. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.	Giữ nguyên
31. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.	31. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.	Không quy định lại vì nội dung này đã được quy định chung tại Điều 2 dự thảo Thông tư “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và.....”

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
Điều 3. Tổ chức và biên chế	Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở VHTTDL thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, Điều 3 dự thảo Thông tư quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch
<p>1. Lãnh đạo Sở:</p> <p>2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ:</p> <p>3. Các đơn vị sự nghiệp công lập:</p> <p>4. Biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở:</p>	<p>1. Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định từ khoản 1 đến khoản 12 và khoản 14, khoản 15 Điều 2 Thông tư này.</p> <p>2. Sở Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 13 và khoản 15 Điều 2 Thông tư này.</p>	
Chương II PHÒNG VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN	Chương II PHÒNG VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN	
Điều 4. Vị trí và chức năng	Điều 4. Vị trí và chức năng	
<p>1. Phòng Văn hoá và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật (việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông của Phòng được quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ).</p>	<p>1. Phòng Văn hoá và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật (việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông của Phòng được quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).</p>	Giữ nguyên
<p>2. Phòng Văn hoá và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của</p>	<p>2. Phòng Văn hoá và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hoá, Thể thao</p>	Bổ sung Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch.

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.	và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch , Sở Thông tin và Truyền thông.	
Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn	Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn	
1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, xã hội hoá trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.	1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện: dự thảo quyết định; quy hoạch , kế hoạch phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo trung hạn và hàng năm; đề án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP
2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công .	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP
3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chủ trương xã hội hoá hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao; phòng, chống bạo lực trong gia đình.	3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; chủ trương xã hội hoá hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao; phòng, chống bạo lực trong gia đình.	Giữ nguyên
4. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hoá, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, khu phố văn hoá, đơn vị văn hoá; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.	4. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hoá, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; xây dựng và hướng dẫn xét tặng danh hiệu gia đình, thôn, làng ấp, bản, tổ dân phố văn hóa, đơn vị văn hoá; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước ; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.	Bổ sung hướng dẫn xét tặng <i>thôn, làng ấp, bản, tổ dân phố văn hóa</i> ” theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP. - Bổ sung “ <i>xây dựng và thực hiện hương ước quy ước</i> ” theo Thông tư 04/2020/TT-BVHTTDL quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước quy ước

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
	5. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lễ hội, kinh doanh dịch vụ karaoke, kinh doanh dịch vụ vũ trường, hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn theo quy định của pháp luật;	Bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP; Nghị định số 54/2019/NĐ-CP; Nghị định số 144/2020/NĐ-CP.
	6. Tiếp nhận, thẩm định điều kiện hoạt động đối với thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện của thư viện cấp xã, thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng có trụ sở trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Bổ sung theo quy định tại Điều 23 Luật Thư viện 2019
5. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Thư viện, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hoá cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn.	7. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Thư viện, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, các thiết chế văn hoá cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng trên địa bàn.	Giữ nguyên
6. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật.	8. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
7. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.	9. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.	Giữ nguyên
8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo trên địa bàn huyện; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật.	10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo trên địa bàn huyện; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
9. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.	11. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch.	
10. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	12. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Giữ nguyên
11. Quản lý tài chính; tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính; tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.	14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
Ngoài các nhiệm vụ trên, Phòng Văn hoá và Thông tin còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực thông tin, truyền thông theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Ngoài các nhiệm vụ trên, Phòng Văn hoá và Thông tin còn thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực thông tin, truyền thông theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.	Giữ nguyên
Điều 6. Tổ chức và biên chế	Điều 6. Tổ chức và biên chế	Bãi bỏ Điều 6 do việc quy định cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa-Thông tin thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
1. Phòng Văn hóa và Thông tin có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng. 2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch ở cấp huyện có thể được thành lập gồm: Thư viện, Trung tâm Văn hoá, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hoá - Thể thao. Các đơn vị sự nghiệp có con dấu, tài khoản riêng. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ.	1. Phòng Văn hóa và Thông tin có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng. 2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch ở cấp huyện có thể được thành lập gồm: Thư viện, Trung tâm Văn hoá, Trung tâm Thể dục thể thao hoặc Trung tâm Văn hoá - Thể thao. Các đơn vị sự nghiệp có con dấu, tài khoản riêng. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ.	

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
3. Biên chế công chức của Phòng Văn hóa và Thông tin:	3. Biên chế công chức của Phòng Văn hóa và Thông tin:	
Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN	Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
<p>Điều 7. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</p> <p>a) Căn cứ vào đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, kiện toàn hệ thống tổ chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn;</p> <p>b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa và Thông tin.</p> <p>Đối với những địa phương được thành lập Sở Du lịch, căn cứ vào các quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao và gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ để thống nhất bằng văn bản trước khi quyết định;</p> <p>c) Bố trí biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của Phòng Văn hóa và Thông tin theo vị trí việc làm;</p> <p>d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</p> <p>a) Quy định phân cấp cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở theo tiêu chuẩn, chức danh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành;</p>	<p>Điều 6. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.</p> <p>2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Điều 7. Trách nhiệm thi hành</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:</p> <p>a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin.</p> <p>b) Đối với địa phương đã thực hiện hợp nhất, sáp nhập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực khác, ngoài quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để bổ sung, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau khi hợp nhất, sáp nhập với cơ quan chuyên môn khác.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, các Sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch. Tuy nhiên thực tế hiện nay, tỉnh Bạc Liêu đã thành lập Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, vì vậy dự thảo Thông tư bổ sung nội dung này cho phù hợp.</p>

Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015	Nội dung dự thảo Thông tư	Thuyết minh, giải trình
<p>b) Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ tình hình tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Phòng Văn hóa và Thông tin ở địa phương.</p> <p>Điều 8. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015 và thay thế Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTT-BNV ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh kịp thời về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.</p>		